ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC THỌ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TẠI CHỢ GẠCH, XÃ PHÚC THỌ, HÀ NỘI

Ngày 04 tháng 11 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
I	**CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ**			
1	Lúa Đài Thơm	Loại 1	14.000	Bán lẻ
2	Gạo Đài Thơm	Loại 1	19.000	Bán lẻ
3	Lúa Bắc Thơm	Loại 1	14.000	Bán lẻ
4	Gạo Bắc Thơm	Loại 1	20.000	Bán lẻ
5	Gạo Khang Dân	Loại 1	16.000	Bán lẻ
6	Gạo ST25	Loại 1	34.000	Bán lẻ
7	Gạo Tám Thái	Loại 1	20.000	Bán lẻ
8	Lúa BC15	Loại 1	12.000	Bán lẻ
9	Gạo BC15	Loại 1	18.000	Bán lẻ
10	Gạo Điện Biên	Loại 1	18.000	Bán lẻ
11	Gạo Hải Hậu	Loại 1	18.000	Bán lẻ
12	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	35.000	Bán lẻ
13	Gạo nếp cẩm	Loại 1	35.000	Bán lẻ
14	Đậu tương	Loại 1	30.000	Bán lẻ
15	Đậu xanh không vỏ	Loại 1	60.000	Bán lẻ
16	Lạc đỏ	Loại 1	60.000	Bán lẻ
17	Đậu đen	Loại 1	60.000	Bán lẻ
18	Ngô hạt	Loại 1	9.000	Bán lẻ
19	Ngô vỡ	Loại 1	9.500	Bán lẻ
20	Cám gạo	Loại 1	8.000	Bán lẻ

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
II	**GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**			
1	Đạm Ninh Bình (Bao 50 kg)	Loại 1	750.000	
2	Đạm Phú Mỹ (Bao 50 kg)	Loại 1	800.000	
3	NPK Đầu Trâu 20:20:15 (Bao 25 kg)	Loại 1	650.000	
4	Phân kali Phú Mỹ (Bao 25 kg)	Loại 1	400.000	
5	Phân kali Hà Anh (Bao 25 kg)	Loại 1	400.000	
6	Phân lân Lâm Thao (Bao 25 kg)	Loại 1	250.000	
III	**Giống cây ăn quả**			
1	Giống cây nhãn chín muộn (Đk: 1cm; cc: 1m)	Loại 1	30.000	
2	Giống cây bưởi Diễn (Đk: 1,5cm; cc: 1,3m)	Loại 1	30.000	
3	Giống cây bưởi da xanh (Đk: 1,5cm; cc: 1m)	Loại 1	40.000	
4	Giống cây ổi Đài Loan (Đk: 1,5cm; cc: 60cm)	Loại 1	30.000	
5	Giống cây chanh tứ quý, không hạt (Đk: 0,5cm; cc: 80cm)	Loại 1	50.000	
6	Giống cây mít siêu sớm (Đk: 1,5cm; cc: 1,5m)	Loại 1	30.000	
7	Giống cây Xoài (Cát, Đài Loan) (Đk: 2cm; cc: 1m)	Loại 1	40.000	
	Lợn giống (con)			
1	Lợn giống (7 - 8kg/con)	Loại 1	1.600.000	
	Vịt giống (con)	Loại 1		
1	Vịt giống Super	Loại 1	17.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
2	Vịt giống thương phẩm siêu nạc VIGOVA 1nt	Loại 1	16.000	
3	Vịt giống thương phẩm siêu trứng 1nt	Loại 1	14.000	
	Ngan giống			
1	Ngan đực (1 ngày tuổi)	Loại 1	18.000	
2	Ngan cái (1 ngày tuổi)	Loại 1	16.000	
	Gà giống			
1	Gà Ta	Loại 1	18.000	
2	Gà giống lông màu lông phượng 1 nt	Loại 1	12.000	
3	Gà ta lai 1 nt	Loại 1	14.000	
4	Gà Ta lai VIGOVA bố mẹ	Loại 1	20.000	
IV	**GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI**	**% đạm**		
1	Cám cho lợn con (kg)	Loại 1	22.000	
2	Cám cho lợn cai sữa (kg)	Loại 1	25.000	
3	Cám cho lợn thịt (kg)	Loại 1	16.000	
4	Cám cho lợn nái (kg)	Loại 1	14.000	
5	Cám gà con (bao 25 kg)	Loại 1	340.000	
6	Cám gà hậu bị (bao 25 kg)	Loại 1	300.000	
7	Cám gà đẻ (bao 25 kg)	Loại 1	275.000	
8	Cám gà thịt (bao 25 kg)	Loại 1	300.000	
V	**GIÁ THUỐC THÚ Y**			
1	VMD tulavitryl 20 ml	Loại 1	400.000	
2	VMD chymosin 100 ml	Loại 1	65.000	
3	UV Flosal 10 ml	Loại 1	30.000	
4	Mar gluco KC Namin 100 ml	Loại 1	95.000	
5	Napha Amox LA 100 ml	Loại 1	150.000	
6	Napha Anagin C 100 ml	Loại 1	52.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
7	Napha DOC sone 100 ml	Loại 1	117.000	
8	VMD vime Gavit 50 g	Loại 1	14.000	
9	Bio ADE Bcomplex 100 ml	Loại 1	67.000	
10	Amino Photphoric	Loại 1	59.000	
11	Apracin	Loại 1	750.000	
12	ATP calcium	Loại 1	86.000	
13	Bromhexin e	Loại 1	75.000	
14	Canxi max	Loại 1	190.000	
15	Colimos	Loại 1	320.000	
16	Dmax 25 oral	Loại 1	315.000	
17	Doxy 50%	Loại 1	1.150.000	
18	Josa dox	Loại 1	250.000	
19	Lactozyne	Loại 1	30.000	
20	Multi vitamin	Loại 1	70.000	
21	Super one	Loại 1	98.000	
22	ATP glucan	Loại 1	100.000	

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM
TẠI CHỢ GẠCH, XÃ PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 04 tháng 11 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
1	Thịt lợn hơi	Loại 1	45.000	
2	Thịt lợn mông sấn	Loại 1	80.000	
3	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	90.000	
4	Thịt vai	Loại 1	80.000	
5	Thịt lợn ba chỉ sườn	Loại 1	120.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
6	Thịt bò thăn	Loại 1	250.000	
7	Bắp bò	Loại 1	270.000	
8	Dảnh sườn bò	Loại 1	200.000	
9	Gà ta hơi	Loại 1	100.000	
10	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	120.000	
11	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	30.000	
12	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	55.000	
13	Vịt hơi bầu cánh trắng	Loại 1	50.000	
14	Vịt hơi supe	Loại 1	50.000	
15	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	80.000	
16	Ngan hơi	Loại 1	65.000	
17	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	85.000	
18	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	5.000	
19	Trứng gà Ai Cập (quả)	Loại 1	3.500	
20	Trứng vịt (quả)	Loại 1	3.000	
21	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	7.000	
22	Cá chép > 2kg	Loại 1	60.000	
23	Cá trắm > 3 kg	Loại 1	60.000	
24	Cá trắm đen	Loại 1	130.000	
25	Cá rô phi	Loại 1	40.000	
26	Ngao	Loại 1	30.000	
27	Tôm đồng	Loại 1	250.000	
28	Cua đồng	Loại 1	240.000	
29	Trạch đồng	Loại 1	150.000	
30	Chân gà	Loại 1	120.000	
31	Chai chai	Loại 1	15.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
32	Ốc vặn	Loại 1	20.000	
33	Mực	Loại 1	240.000	
34	Lươn	Loại 1	140.000	

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CHỢ GẠCH, XÃ PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 04 tháng 11 năm 2026

(ĐVT:đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
1	Thanh Long ruột đỏ	Loại 1	25.000	
2	Thanh long ruột trắng	Loại 1	35.000	
3	Dưa hấu miền nam	Loại 1	15.000	
4	Xoài Ngọt	Loại 1	30.000	
5	Bưởi da xanh	Loại 1	60.000	
6	Dưa Mỹ	Loại 1	35.000	
7	Cam Sành	Loại 1	15.000	
8	Táo Lơ	Loại 1	25.000	
9	Ổi	Loại 1	20.000	
10	Nho Sữa	Loại1	70.000	
11	Na Thái	Loại 1	40.000	
12	Lê	Loại 1	20.000	
13	Quýt Đường	Loại 1	35.000	
14	Chuối tây	Loại 1	15.000	
15	Nho xanh không hạt	Loai 1	50.000	
16	Hồng dòn không hạt	Loại 1	20.000	
17	Bí ăn lá (mớ)	Loại 1	7.000	
18	Rau muống (mớ)	Loại 1	2.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
19	Rau mùng tơi (mớ)	Loại 1	5.000	
20	Rau cải canh (mớ)	Loại 1	5.000	
21	Rau dền (mớ)	Loại 1	6.000	
22	Rau cải ngồng (mớ)	Loại 1	5.000	
23	Rau ngót (mớ)	Loại 1	6.000	
24	Mướp đắng	Loại 1	25.000	
25	Cà rốt	Loại 1	15.000	
26	Hành lá	Loại 1	30.000	
27	Khoai tây	Loại 1	15.000	
28	Khoai lang	Loại 1	18.000	
29	Khoai môn	Loại 1	15.000	
30	Dưa chuột	Loại 1	20.000	
31	Măng chua	Loại 1	25.000	
32	Su su	Loại 1	13.000	
33	Mướp	Loại 1	20.000	
34	Củ cải	Loại 1	15.000	
35	Bí đỏ	Loại 1	14.000	
36	Bí xanh	Loại 1	15.000	
37	Ớt ngọt	Loại 1	60.000	
38	Giá đỗ	Loại 1	30.000	
39	Hoa cúc vàng	Loại 1	6.000	
40	Hoa cúc nhật (bó)	Loại 1	25.000	
41	Ớt ngọt	Loại 1	60.000	
42	Giá đỗ	Loại 1	30.000	
43	Hoa cúc vàng	Loại 1	5.000	
44	Hoa cúc nhật (bó)	Loại 1	20.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
45	Hoa hồng	Loại 1	5.000	
46	Hoa đồng tiền	Loại 1	4 .000	

Phúc Thọ, ngày 04 tháng 11 năm 2026

Người thu thập

Dương Thị Sinh

PHÓ GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ T.P HÀ NỘI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Nguyễn Hùng Cường